

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày 28 - 03 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng Mí Chớ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hồng Việt**

Bà Tráng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Vàng Mí P - Sinh năm 1971 tại xã P, huyện Đ, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh H; Số chứng minh thư nhân dân: 073.243.321, cấp ngày 04/3/2007, nơi cấp: Công an tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Chúng S, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Sùng Thị S, sinh năm 1949 (còn sống); có vợ là: Vừ Thị M, sinh năm: 1982 và 05 con: con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt.

Bị cáo Vàng Mí P bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 31/10/2021. Bị khởi tố bị can ngày 31/10/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ 31/10/2021. Hiện đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/2021/HSST-QĐ ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh H, (có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (Có mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Vàng Dũng P**, sinh năm 1985, Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Đ, tỉnh H (vắng mặt không có lý do)

2. Anh **Thào Sính V**, sinh năm 1991, Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh H (vắng mặt không có lý do)

3. Anh **Sùng Mí D** (gọi khác: **Sùng Nhìa D**), sinh năm 1988, Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Y, tỉnh H (vắng mặt không có lý do)

4. Anh **Vàng Dũng P**, sinh năm 1985, Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Đ, tỉnh H (vắng mặt không có lý do)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh **Giàng Mí S**, sinh năm 1984, Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh H. (có mặt).

2. Chị **Vàng Thị C**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Y, tỉnh H (vắng mặt không có lý do)

Người phiên dịch tiếng Mông: Anh **Vàng Mí P**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 22/10/2021 Vàng Mí P, sinh ngày 12/9/1971, nơi cư trú thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh H một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu Đỏ - Đen, biển kiểm soát 23N1 - 035.66 từ nhà theo Quốc lộ 4C đi sang thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh H với mục đích xem hàng hóa nhập về bán dịp cuối năm 2021. Khi đi đến xã S, huyện Đ, P vào nhà Vừ Dũng P, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã S, huyện Đ là em rể của P, lúc này chỉ có Vàng Thị D (tên thường gọi K), sinh năm 1985 đang ở nhà. P hỏi mượn xe máy để đi lên thôn N, xã L có việc do xe máy của P là xe tay ga nên khó đi, D lấy chìa khóa xe cùng đăng ký xe máy mang tên Vừ Dũng P, sinh năm 1985, nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 23N1-007.49, màu Đỏ - Đen đưa cho P mượn, lúc đó vào khoảng 10 giờ cùng ngày, P điều khiển xe máy vừa mượn được đi theo Quốc lộ 4C đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì đến thôn N, xã L, P đi sát đến đường biên giới Việt Nam-Trung Quốc rồi để xe máy lại, đi bộ đến gần hàng rào biên giới, tại đây P nhìn thấy một người đàn ông phía bên kia hàng rào đang ngồi, P có chào bằng tiếng Mông thì người đàn ông đứng dậy chào lại P cũng bằng tiếng Mông, P nhận thấy người đàn ông này có biểu hiện vừa sử dụng ma túy xong, P nảy sinh ý định mua một ít ma túy về sử dụng cho bản thân. P hỏi người đàn ông có bán ma túy không, nếu có bán cho 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) người đàn ông này nói

không lấy tiền Việt Nam, P nói không mang theo tiền Nhân dân tệ, người đàn ông này nói là không bán, nhưng P nói do tôi không mang theo tiền Nhân dân tệ, lúc này người đàn ông mới đồng ý bán ma túy cho và bảo P ngồi đợi. Người đàn ông bỏ đi khoảng 30 phút sau thì quay lại bảo P đưa tiền trước, P dùng tay phải lấy từ trong túi quần phía sau bên phải ra tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa qua lỗ hàng rào, người đàn ông Trung Quốc dùng tay phải cầm lấy tiền sau đó dùng tay trái rút từ túi quần phía bên trái đằng trước ra một gói nylon màu xanh đưa cho P, P dùng tay phải cầm và đút gói nylon màu xanh vào túi quần bên phải rồi quay về chỗ để xe. P thấy không có ai liền chui vào trong một bụi cây gần đó rồi lấy một ít ma túy trong gói nylon màu xanh mà P mua được cho vào tờ giấy bạc được lấy từ trong bao thuốc lá Thăng Long của mình ra rồi đốt phía dưới tờ giấy bạc, khi thấy có khói bốc lên, P dùng mũi của mình hít lấy phần khói đang bay lên, sử dụng xong P cắt gói nylon màu xanh có chứa ma túy vào một lỗ thùng dưới gấu quần phía bên trái đang mặc trên người của P, lúc này vào khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, P một mình điều khiển xe máy đi theo đường cũ để về, khi đi đến thôn Đ, xã S, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang.

Tổ công tác Công an huyện Đ đã phối hợp với Cấp ủy, Chính quyền xã S, huyện Đ, tỉnh H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số chất bột màu trắng, niêm phong lại và đưa về Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để phục vụ công tác điều tra .

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 23/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự PC 09 Công an tỉnh H tiến hành lập biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu vật gửi giám định và niêm phong, qua cân tịnh có khối lượng là 0,27g (*không thấy hai mươi bảy gam*), ký hiệu A1.

Ngày 23/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 55/QĐ-CQĐT với nội dung yêu cầu giám định:

Mẫu gửi giám định kí hiệu **A1** có phải là chất ma túy không? Nếu là chất ma túy thì là loại ma túy gì? Có khối lượng là bao nhiêu?

Ngày 26/10/2021 Phòng kỹ thuật hình sự PC 09 Công an tỉnh H ban hành bản Kết luận giám định số 421/KL-PC09 kết luận như sau:

Chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu **A1** là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,27g (*không thấy hai mươi bảy gam*).

Heroine nằm trong danh mục I, mục 1A, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Kèm theo kết luận giám định: Không

Hoàn trả lại đối tượng giám định: Hoàn trả lại Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ, tỉnh H mẫu vật ký hiệu **A1** còn lại sau giám định có khối lượng là 0,25g (*không thấy hai mươi lăm gam*). (bút lúc số 50 -51).

Căn cứ vào lời khai của Vàng Mí P, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu liên quan, thu thập có trong hồ sơ.

Ngày 24/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 22/QĐ-CQĐT về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Ngày 31/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành Quyết định khởi tố bị can số 44/QĐ-CQĐT và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/LC-CQĐT đối với Vàng Mí P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Ngày 10/01/2022, Vàng Mí P thay đổi toàn bộ lời khai về hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 20/10/2021 có Giàng Mí S, sinh năm 1984, trú tại thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh H đến nhà P chơi. P và S đều là người nghiện ma túy nên quá trình nói chuyện, S đã bảo P đi vay tiền để cùng nhau đi mua ma túy về bán kiếm lời rồi chia nhau. S bảo P đi vay 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) để mua ma túy rồi bán cho người bên Trung Quốc sẽ được giá cao, khi bán được thì S sẽ cho P tiền lãi. Sau đó, S ở nhà P đợi, còn P đi sang nhà anh Thảo Sính V, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh H và vay được số tiền là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Sau khi vay được tiền, P mang về nhà thì S bảo ít, không đủ nên P và S đi đến nhà chị gái ruột của P tên là Vàng Thị C, sinh năm 1973, trú tại thôn M, xã H, huyện Y, tỉnh H. P hỏi vay tiền nhưng không được. Sau đó, P hỏi vay của em gái ruột tên là Vàng Thị Sinh, sinh năm 1992, trú tại thôn M, xã H, huyện Y, tỉnh H số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Khi em rể là Sùng Mí D, sinh năm 1988, trú tại thôn M, xã H, huyện Y, tỉnh H cầm tiền đến chỗ P đợi thì P thấy D có tiền nên đã vay hết số tiền D mang theo là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*). Sau khi vay được tổng số tiền là 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*), P đưa toàn bộ số tiền trên cho S và số tiền P có từ trước là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), tổng số tiền P đưa cho S là 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*). Sau khi P đưa tiền cho S thì P về nhà còn S đi mua ma túy, đến khoảng 14 giờ ngày 21/10/2021, P đón S tại xã M, huyện Y, tỉnh H và cùng nhau sử dụng ma túy ở ven đường. Sau khi sử dụng ma túy xong thì trời tối nên P và S đi thuê nhà nghỉ (*P không nhớ tên nhà nghỉ*) tại thị trấn Y, huyện Y để sử dụng ma túy. Đến khoảng 05 giờ, ngày 22/10/2021, S đưa gói ma túy cho P và P giấu vào một lỗ tự nhiên tại gấu chân quần bên trái P đang mặc, mục đích để mang lên biên giới bán ma túy cho người Trung Quốc. P chở S đi đến thôn Đ, xã S, huyện Đ, tỉnh H, S bảo P mượn xe máy của em gái tên là Vàng Thị D, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã S, huyện Đ, tỉnh H để đi lên biên giới cho dễ đi. P mượn được chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 23N1-007.49 của vợ chồng em gái và đi

thử xe đến thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh H. Sau đó, P trên đường quay lại chỗ S đang đợi để đón S thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình làm việc tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Giàng Mí S phủ nhận toàn bộ số nội dung trên. S khai nhận, ngày 20/10/2021 S có được đến nhà P, rồi P rủ S xuống huyện Y để chơi. P và S cùng nhau xuống nhà chị của P tại xã H, huyện Y, P không nói là đi làm gì, S đồng ý đi cùng. Khi đi đến xã H, huyện Y, S hỏi P là đi đâu thì P nói là đi vào nhà chị gái ở thôn M, xã H, huyện Y, tỉnh H, P hỏi vay tiền của chị gái thì chị gái nói là không có. Sau đó, P lấy điện thoại gọi cho ai thì S không biết, gọi điện thoại xong, P bảo S đi cùng và đứng đợi ở đường bê tông. Đứng đợi khoảng 30 phút thì có người đàn ông đi đến nói chuyện với P, P vay của người đàn ông này số tiền là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*). Sau khi vay tiền xong, P và S đi về, trên đường về S hỏi P người đàn ông cho P vay tiền là ai thì P bảo đây là em rể của P. S hỏi P vay tiền làm gì thì P chỉ nói là có việc nên S không hỏi nữa. Khi đi về đến xã P thì P đi về nhà, còn S tự đi về nhà. Đến ngày 22/10/2021, P bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì S không biết và không gặp P.

Ngày 18/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành đối chất giữa bị can Vàng Mí P và Giàng Mí S. Quá trình đối chất, Giàng Mí S không thừa nhận được nhận số tiền 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*) từ bị can Vàng Mí P đưa cho và số ma túy bị can Vàng Mí P bị bắt quả tang vào ngày 22/10/2021 không phải là của Giàng Mí S đưa cho bị can Vàng Mí P.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Vàng Mí P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ những căn cứ trên, Cáo trạng số: 18/CT-VKSĐV ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh H đã truy tố bị cáo Vàng Mí P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Vàng Mí P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vàng Mí P từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai bốn) tháng tù giam. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Do bị cáo hiện đang sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; kết luận giám định; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề cập áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở khung khởi điểm của hình phạt. Về án phí: Do bị cáo hiện đang sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Vàng Mí P nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Bị cáo Vàng Mí P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trái pháp luật, ai vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Tuy nhiên, do nghiện ma túy mà vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 22/10/2021, Vàng Mí P, sinh ngày 12/9/1971, nơi cư trú thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh H bị tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại gấu quần phía bên trái đang mặc trên người tại thôn Đ, xã S, huyện Đ. Tổng khối lượng ma túy P tàng trữ là 0,27g (*không phải hai mươi bảy gam*) ma túy Heroine.

Hành vi của bị cáo Vàng Mí P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và có đủ cơ sở để kết luận: bản cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

a)

b).....;

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[4] Xét tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; không những thế còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chưa thật sự khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo còn quanh co chối tội. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung. Đối với mức hình phạt do người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là thấp, Hội đồng xét xử xét thấy không phù hợp và không tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai là vay tiền đưa cho anh Giàng Mí S đi mua ma túy về bán cho một người ở Trung Quốc để kiếm lấy lời nhưng anh Giàng Mí S phụ nhận toàn bộ lời khai của bị cáo Vàng Mí P, bị cáo không đưa ra được chứng cứ để chứng minh lời khai của mình do vậy không có cơ sở pháp luật giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam với mức hình phạt theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính; hơn nữa, bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này còn có đối tượng người Trung Quốc không rõ tên, tuổi, địa chỉ đã bán số ma túy Heroine cho P vào sáng ngày 22/10/2021 tại khu vực biên giới Việt Nam-Trung Quốc, thuộc thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh H, trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xác định được chính xác địa chỉ của đối tượng trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đủ căn cứ và cơ sở để xác minh hành vi phạm tội để xử lý theo quy định pháp luật Việt Nam.

[8] Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (một) xe máy HONDA Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 23N1 - 007.49, chiếc xe máy đã cũ và đã qua sử dụng, xe có 02 gương cao, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, kèm theo xe máy có 01 chìa khóa xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000998, mang tên chủ xe Vũ Dũng P, sinh năm 1985, trú tại: Xã S, huyện Đ, tỉnh H.

Xét thấy: Ngày 08/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ-CQĐT trả lại cho ông Vũ Dũng P, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã S, huyện Đ, tỉnh H nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H đã thu giữ:

- Toàn bộ vỏ bao gói, túi niêm phong cũ, được niêm phong kín trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi "*Vỏ bao gói và túi niêm phong cũ*", mặt sau phong bì thư có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H, 01 dấu vân tay điểm chỉ trở phải của Vàng Mí P, cùng các chữ ký chữ viết của thành phần tham gia.

- Mẫu vật ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,25g (*không thấy hai mươi lăm gam*). Được niêm phong kín trong 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1". Mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H và các chữ ký chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Xét thấy: Cần áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng trên do không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vàng Mí P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Vàng Mí P** 24 (hai mươi tư) tháng tù giam, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong gửi mẫu vật giám định, gồm

- Toàn bộ vỏ bao gói, túi niêm phong cũ, được niêm phong kín trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi "Vỏ bao gói và túi niêm phong cũ", mặt sau phong bì thư có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh H, 01 dấu vân tay điểm chỉ trở phải của Vàng Mí P, cùng các chữ ký chữ viết của thành phần tham gia.

- Mẫu vật ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,25g (không phẩy hai mươi lăm gam). Được niêm phong kín trong 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1". Mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H và các chữ ký chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng lập hồi 9 giờ 30 phút ngày 24/02/2022 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Mí P.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện;
- UBND xã P;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Hồ sơ thahs;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng Mí Chớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Xuyên Lương Mẫn Doanh

Bùi Văn Đàm